TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 299 /2019/DS-ST
Ngày: 14-8-2019
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, TP. HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Từ Thị Minh Tú

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Thu Cúc
- Ông Phan Thành Luân

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Quỳnh Mai - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Tp. Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lưu Thị Thúy Hằng - Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố H, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 648/2018/TLST-DS ngày 28 tháng 12 năm 2018 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2019/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 6 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 69/2019/QĐST-DS ngày 10/7/2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn : Ngân hàng TMCP VNTV
Địa chỉ liên lạc: Tầng 2, 296 Phan Xích Long, Phường A, quận P, Thành phố H.
Người đại diện theo ủy quyền : Ông A và ông Huỳnh Ngọc H
Địa chỉ: Tầng 2 số 96 Cao Thắng, phường 4, Quận 3, Thành phố H.

Bị đơn: Bà Lê Thị M, sinh năm 1965
Địa chỉ: 228 Hòa Hưng, Phường S, Quận E, Thành phố H.
(Bà M vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1/ Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày:

Ngày 09/9/2015, bà Lê Thị M có ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng TMCP VNTV để vay số tiền là 45.000.000 đồng, mục đích vay để tiêu dùng, với lãi suất 30%/năm, lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn. Thời hạn vay là 48 tháng, kể từ ngày 15/9/2015.

Ngày 15/9/2015 Ngân hàng TMCP VNTV đã giải ngân số tiền 45.000.000 đồng cho bà M.

Thực hiện hợp đồng, đến ngày 22/5/2017 bà M đã thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần VNTV số tiền là 33.402.044 đồng (trong đó tiền gốc là: 12.587.548 đồng và

tiền lãi là 20.814.496 đồng). Từ sau ngày 22/5/2017 đến nay bà M không thanh toán cho nguyên đơn tiền vốn và tiền lãi nào nữa.

Hiện nay bà M còn nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần VNTV số tiền 68.503.541 đồng (trong đó tiền gốc là 32.412.452 đồng và tiền lãi là 36.091.089 đồng).

Theo đơn khởi kiện nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc bà M và ông Kiệt liên đới chịu trách nhiệm thanh toán số tiền gốc và lãi còn nợ của ngân hàng.

Ngày 13/8/2019 nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện chỉ yêu cầu bà M trả nợ, không yêu cầu ông Kiệt liên đới trả nợ nữa, tổng số tiền gốc và lãi còn thiếu là 68.503.541 đồng (trong đó tiền gốc là 32.412.452 đồng và tiền lãi là 36.091.089 đồng) tính đến ngày 14/8/2019; trả một lần ngay khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Tiền lãi sẽ được tiếp tục tính từ ngày 15/8/2019 theo quy định của hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi bà M thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Bị đơn đã được Tòa án tống đạt triệu tập hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải; quyết định xét xử và quyết định hoãn phiên tòa nhưng bà M không nộp tài liệu, chứng cứ cũng như không có văn bản trình bày ý kiến liên quan đến việc giải quyết vụ án vẫn vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án tiến hành tố tụng và phiên tòa hôm nay.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 10 phát biểu quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng : Thẩm phán và Hội đồng xét xử từ giai đoạn thụ lý đến phiên tòa hôm nay là đã tuân thủ đúng, đầy đủ quy định pháp luật. Bị đơn đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản pháp luật nhưng vẫn vắng mặt trong suốt quá trình Tòa giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay và nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

-Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Căn cứ vào hợp đồng tín dụng hai bên ký kết ngày 09/9/2015 có cơ sở xác định đây là vụ án dân sự về hợp đồng vay tài sản giữa tổ chức tín dụng với khách hàng theo quy định tại Điều 1 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao nên xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án này là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại Quận 10 nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố H theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn theo quy định khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét thấy, Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, bị đơn vắng mặt mà không có người đại diện tham gia phiên tòa, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Về yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy :

Căn cứ vào đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng ngày 09/9/2015, giấy lĩnh tiền, bảng kê chi tiền mặt ngày 15/9/2015 và sao kê quá trình trả tiền gốc, lãi của bà M từ ngày 15/10/2015 đến ngày 22/5/2017 cho Ngân hàng

Thương mại Cổ phần VNTV có cơ sỡ xác định bà Lê Thị M có vay của Ngân hàng Thương mại Cổ phần VNTV số tiền 45.000.000 đồng (bốn mươi lăm triệu đồng) và bà M đã nhận đủ số tiền vay này.

Kể từ khi nhận tiền vay cho đến thời điểm xét xử, bà M đã thanh toán cho Ngân hàng 33.402.044 đồng gồm: 12.587.548 đồng nợ gốc và tiền lãi 20.814.496 đồng. Từ ngày 23/5/2017 đến nay bà M không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng do đó có cơ sở xác định bà M vi phạm nghĩa vụ trả nợ và còn nợ của ngân hàng số tiền gốc là 32.412.452 đồng và tiền lãi là 36.091.089 đồng tính đến ngày 14/8/2019.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 91; khoản 2 Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng quy định: "Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật". Căn cứ Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng tiền đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận, nên ngân hàng VPBank là tổ chức tín dụng thực hiện cho vay bằng đồng Việt Nam theo lãi suất thỏa thuận đối với khách hàng là không trái pháp luật. Căn cứ tại Hợp đồng tín dụng và thông báo cho vay thì lãi suất cho vay trong hạn là 30%/năm và lãi suất quá hạn là 150%/năm mức lãi suất trong hạn.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử thấy rằng: Nguyên đơn -Ngân hàng TMCP VNTV khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà M thanh toán cho nguyên đơn số tiền gốc và lãi là 68.503.541 đồng (trong đó tiền gốc là 32.412.452 đồng và tiền lãi là 36.091.089 đồng) tính đến ngày 14/8/2019; trả một lần ngay khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Tiền lãi sẽ được tiếp tục tính từ ngày 15/8/2019 theo quy định của hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi bà M thanh toán xong toàn bộ khoản nợ là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 227, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 91; khoản 2 Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Điều 463, Điều 466 và Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

- Căn cứ Thông tư liên tịch số 01/TTLT ngày 19/6/1997 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp hướng dẫn về việc xét xử và thi hành án về tài sản.

1) Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Buộc bà Lê Thị M thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần VNTV số tiền gốc và lãi là 68.503.541(sáu mươi tám triệu năm trăm lẻ ba ngàn năm trăm bốn mươi mốt) đồng (trong đó tiền gốc là 32.412.452 đồng và tiền lãi là 36.091.089 đồng) tính đến ngày 14/8/2019; trả một lần ngay khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Tiền lãi sẽ được tiếp tục tính từ ngày 15/8/2019 cho đến khi bà M thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo mức lãi suất quy định của hợp đồng tín dụng ngày 09/9/2015.

2) Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lê Thị M phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 3.425.177 (ba triệu bốn trăm hai mươi lăm ngàn một trăm bảy mươi bảy đồng) đồng.

Ngân hàng Thương mại cổ phần VNTV không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần VNTV số tiền 1.468.578 (một triệu bốn trăm sáu mươi tám ngàn năm trăm bảy mươi tám đồng) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2018/0016769 ngày 18/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 10, Thành phố H.

3) Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4) Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 10;
- Chi cục THADS Quận 10;
- Đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Từ Thị Minh Tú